

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại trụ sở Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

Đoàn Anh T, giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Khánh G, sinh năm 1998; con: có 01 đứa, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 18/9/2024 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 9 năm 2024,

Đoàn Anh T điều khiển xe mô tô BKS 73K1-19981 đi tìm mua ma túy. Khi đến đoạn đường H thuộc Khu phố E, phường B, thị xã B thì gặp một nam thanh niên đang đứng một mình bên đường, T dừng xe dò hỏi và mua từ người này 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 05 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến với giá 300.000 đồng. T cầm gói giấy bạc chứa ma túy ở tay phải, điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi đến bãi đất trống gần chợ B thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện, lập Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận số 1049/KL-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu ký hiệu A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,462 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Về tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, sau giám định đã được niêm phong bằng 01 bì thư dán kín, ghi nội dung “1049/KL-KTHS”, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa 0,314 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 xe mô tô nhãn hieeuh YAMAHA, loại SIRIUS, BKS 73K1-199.81, màu sơn xám, số khung RLCUE1710LY312885, số máy E3T6E475772 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0862022822 và thẻ sim số 0325062930, số IMEI: 353904107328177, số IMEI 2: 353904107133973, đã qua sử dụng.

- Cáo trạng số 50/CT - VKSBĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo Đoàn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Đoàn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18 tháng 9 năm 2024.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, sau giám định đã được niêm phong bằng 01 bì thư dán kín, ghi nội dung “1049/KL-KTHS”, có chữ ký của những người tham

gia niêm phong và chữ ký của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa 0,314 gam ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS 73K1-199.81, màu sơn xám, số khung RLCUE1710LY312885, số máy E3T6E475772 đã qua sử dụng của ông Đoàn Xuân T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0862022822 và thẻ sim số 0325062930, số IMEI: 353904107328177, số IMEI 2: 353904107133973, đã qua sử dụng thu giữ từ Đoàn Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại địa bàn thị xã B, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Đoàn Anh T có hành vi tàng trữ 0,462g (không phẩy bốn trăm sáu mươi hai gam), chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Từ đó cho thấy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 50/CT - VKSBD ngày 20 tháng 11 năm 2024 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe của bản thân, là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, như đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có khả năng thi hành án nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi liên quan: Không xác định được đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Đoàn Anh T nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh T 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2024, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Anh T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2024) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư của Công an tỉnh Q, số 1049/KL-KTHS, bên trong chứa 0,314g (không phải ba trăm mười bốn gam) chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói. Đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng K, Công an tỉnh Q.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đoàn Xuân T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73K1-199.81, màu sơn xám; số khung: RLCUE1710LY312885; số máy: E3T6E475772, đã qua sử dụng và

Đoàn Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại 11 PRO MAX, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0862022822 và số 0325062930, số IMEI: 353904107328177, số IMEI 2: 353904107133973, đã qua sử dụng.

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Đoàn Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

